

Số: 01 /KL-TTr

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 6 năm 2024

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng viên chức; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý; công tác Văn thư, lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu

Thực hiện Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thanh tra năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Ngày 06/3/2024, Chánh Thanh Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 01/QĐ-TTr về việc thanh tra thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng viên chức; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý; công tác văn thư, lưu trữ tại UBND thị xã Vĩnh Châu, giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 29/02/2024. Từ ngày 21/3/2024 đến ngày 19/4/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND thị xã Vĩnh Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 06/5/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra và nội dung giải trình của UBND thị xã Vĩnh Châu, Chánh Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thị xã Vĩnh Châu có 10 đơn vị xã, phường (04 phường và 06 xã) với 97 ấp, khóm; UBND thị xã có 12 cơ quan chuyên môn, 44 đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo và 02 đơn vị sự nghiệp công lập<sup>1</sup>.

Về biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và Nghị định số 111/2022/NĐ-CP<sup>2</sup> được UBND tỉnh giao năm 2024 là 85 biên chế công chức và 10 hợp đồng lao động; 1.800 người làm việc và 117 hợp đồng lao động. Tính đến

<sup>1</sup> Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh và Ban Quản lý dự án các công trình xây dựng.

<sup>2</sup> Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng CCVC, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

ngày 29/02/2024 biên chế có mặt là 84 biên chế công chức và 09 hợp đồng lao động; số lượng người làm việc là 1.745 và 115 hợp đồng lao động.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Công tác tổ chức bộ máy và biên chế**

#### **1.1. Tổ chức bộ máy**

UBND thị xã Vĩnh Châu ban hành đầy đủ các quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 12/12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP<sup>3</sup>, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP<sup>4</sup> và một số văn bản quy định khác có liên quan.

#### **1.2. Quản lý, sử dụng biên chế**

Việc quản lý, sử dụng biên chế tại UBND thị xã được thực hiện đúng theo quy định; việc phân bổ số lượng biên chế công chức, hợp đồng lao động và số lượng người làm việc cụ thể cho từng tổ chức thuộc, trực thuộc UBND thị xã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo trong phạm vi chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao.

#### **1.3. Số lượng cấp phó**

Số lượng cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu được thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP (hiện có 19/22 cấp phó tại 12 phòng chuyên môn thuộc UBND thị xã).

### **2. Công tác đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)**

#### **2.1. Công tác đánh giá, xếp loại**

Đôi tượng, thẩm quyền đánh giá, xếp loại được đơn vị thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP<sup>5</sup>, Nghị định số 48/2023/NĐ-CP<sup>6</sup> và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, đơn vị không lập biên bản họp xét đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 17, 18, 19 của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

#### **2.2. Thôi việc**

Trong giai đoạn thanh tra, UBND thị xã Vĩnh Châu đã giải quyết chế độ thôi việc đối với 24 CCVC. Qua kiểm tra hồ sơ đơn vị cung cấp, nhìn chung việc thực hiện trình tự thủ tục, chế độ chính sách đối với CCVC thôi việc về cơ bản đảm bảo theo quy định.

#### **2.3. Nghỉ hưu**

Trong giai đoạn thanh tra, tại UBND thị xã có 29 viên chức nghỉ hưu (không có CBCC). Qua kiểm tra các hồ sơ đơn vị cung cấp, cho thấy UBND thị xã thực

<sup>3</sup> Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>4</sup> Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

<sup>5</sup> Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC;

<sup>6</sup> Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC.

hiện đúng trình tự thủ tục, chế độ chính sách đối với viên chức nghỉ hưu theo quy định.

### 3. Công tác tuyển dụng viên chức

Trong thời kỳ thanh tra, UBND thị xã Vĩnh Châu đã tổ chức 01 kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023. Đơn vị đã ban hành Kế hoạch tuyển dụng<sup>7</sup> và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt<sup>8</sup>. Số lượng cần tuyển là 181 người, có 160 thí sinh nộp phiếu đăng ký dự tuyển. Qua tổ chức xét hồ sơ vòng 1 có 145 thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, kết quả có 106 thí sinh trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng viên chức mời Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng tham gia Ban đề thi, Ban chấm thi của kỳ tuyển dụng.

Công tác tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023 cơ bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn một số hạn chế như sau:

#### 3.1. Về thông báo tuyển dụng

- Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu năm 2023 cơ bản đảm bảo nội dung theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và được công khai trên Cổng Thông tin điện tử. Tuy nhiên, qua kiểm tra Thông báo số 64/TB-UBND được công khai trên Cổng Thông tin điện tử và Thông báo số 64/TB-UBND được lưu trữ trong hồ sơ tuyển dụng cho thấy không trùng khớp ngày ban hành, cụ thể như sau:

+ Thông báo được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của đơn vị được ban hành ngày 17/5/2023;

+ Thông báo được lưu trữ trong hồ sơ tuyển dụng ban hành ngày 19/5/2023 (văn bản này có dấu hiệu sửa ngày);

- Về thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, căn cứ khoản 5 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định: *“Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng”*. Do đó, thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển sẽ được tính từ ngày 17/5/2023 đến ngày 15/6/2023.

Việc đơn vị quy định thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tại Thông báo số 64/TB-UBND từ ngày 22/5/2023 đến ngày 22/6/2023 là chưa phù hợp theo quy định.

#### 3.2. Công tác in sao đề thi

Trong quá trình tổ chức in sao đề thi, Tổ in sao không có chuẩn bị đề thi dự phòng cho các môn thi là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 23 của Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV (Quy chế).

<sup>7</sup> Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 04/4/2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu, năm 2023.

<sup>8</sup> Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 và được đính chính tại Công văn số 2218/VP-TH ngày 26/4/2023.

### 3.3. Chấm thi viết

Việc hai thành viên chấm thi ghi điểm vào bài thi là chưa đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 28 của Quy chế.

Qua rà soát kết quả chấm thi, có 54 trường hợp lệch nhau từ 05 điểm trở xuống. Theo quy định đối với các trường hợp này thì việc tính điểm sẽ lấy điểm trung bình cộng của hai thành viên chấm thi làm điểm chính thức của bài thi. Tuy nhiên, Ban Chấm thi xử lý bằng Phiếu thống nhất điểm giữa hai thành viên chấm thi là chưa đúng theo điểm c khoản 3 Điều 28 của Quy chế. Từ đó dẫn đến việc xác định và công bố điểm thi của 54 trường hợp chưa đúng theo quy định, trong đó có 52 trường hợp không làm thay đổi kết quả tuyển dụng và 02 trường hợp làm thay đổi kết quả tuyển dụng đối với thí sinh Lâm Hoàng Sang và Yên Thị Mỹ Trinh (cùng dự tuyển 1 vị trí giáo viên THPT dạy môn Ngữ văn tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Vĩnh Châu), cụ thể như sau:

Tại Thông báo số 24/TB-HĐTD ngày 12/10/2023 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức về kết quả trúng tuyển viên chức sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu năm 2023, công bố thí sinh Lâm Hoàng Sang trúng tuyển (với kết quả điểm vòng 2 là 84/100 điểm, thí sinh Lâm Hoàng Sang không thuộc đối tượng cộng điểm ưu tiên).

Tuy nhiên, căn cứ vào cách tính điểm tại điểm c khoản 3 Điều 28 của Quy chế thì tổng điểm của 02 thí sinh được xác định như sau:

- Đối với bài thi của thí sinh Lâm Hoàng Sang: Tổng số điểm của thành viên chấm thi 1: 83 điểm; tổng số điểm của thành viên chấm thi 2: 84 điểm. Do đó, điểm chính thức bài thi của thí sinh Sang là 83,5 điểm ( $(83 + 84)/2 = 83,5$  điểm).

- Đối với bài thi của thí sinh Yên Thị Mỹ Trinh<sup>9</sup>: Tổng số điểm của thí sinh Yên Thị Mỹ Trinh là 84 điểm (kết quả điểm vòng 2: 79 điểm, điểm ưu tiên: 05 điểm).

Do đó, thí sinh Yên Thị Mỹ Trinh có số điểm cao hơn thí sinh Lâm Hoàng Sang, nên người trúng tuyển là thí sinh Yên Thị Mỹ Trinh.

### 4. Công tác xử lý kỷ luật CBCCVC

Tổng số CBCCVC bị xử lý kỷ luật trong thời kỳ thanh tra là 06 trường hợp. Qua kiểm tra các hồ sơ, đơn vị thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật theo quy định. Riêng trường hợp của ông Khương Hải Chen, Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước thì việc thực hiện chế độ "MẬT" đối với Quyết định xử lý kỷ luật hành chính là chưa đúng nguyên tắc xử lý kỷ luật theo khoản 1 Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP: "Khách quan, công bằng; công khai, minh bạch; nghiêm minh, đúng pháp luật".

### 5. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý

Trong thời kỳ thanh tra có 29 trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại (có 06 trường hợp bổ nhiệm mới, 06 trường hợp điều động, bổ nhiệm, và 17 trường hợp

<sup>9</sup> Bài thi của thí sinh Yên Thị Mỹ Trinh thuộc trường hợp có dấu hiệu bất thường, thí sinh làm bài ở câu 2 có ghi tên người làm kế hoạch bài dạy, nên hai giám khảo đề nghị đưa bài thi chấm chung và được Trường Ban chấm thi đồng ý

bổ nhiệm lại). Qua kiểm tra thực tế, đơn vị cơ bản đã thực hiện theo quy định về các trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- 29 trường hợp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại trong bản kê khai tài sản, thu nhập thiếu thông tin: Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); không công khai bản kê khai theo quy định;

- 02 trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo (01 trường hợp thiếu quyết định bổ nhiệm; 01 trường hợp bổ nhiệm lại thiếu giấy khám sức khỏe);

- 06 trường hợp chậm ban hành quyết định bổ nhiệm lại;

- 09 trường hợp thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chưa đảm bảo thời gian quy định.

*(Chi tiết đính kèm tại Phụ lục 01 và Phụ lục 2)*

## **6. Công tác văn thư, lưu trữ**

Về nhân sự làm công tác văn thư, lưu trữ được UBND thị xã quan tâm thực hiện, trong đó bố trí 01 công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước công tác về văn thư, lưu trữ tại Phòng Nội vụ và 01 công chức phụ trách công tác văn thư, lưu trữ tại Văn phòng HĐND và UBND.

Thực hiện triển khai đầy đủ các văn bản của Trung ương và tỉnh về công tác văn thư, lưu trữ và ban hành Kế hoạch thực hiện công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn thị xã hàng năm. Đồng thời thực hiện tốt chế độ báo cáo thống kê công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ định kỳ theo quy định.

Qua kiểm tra thực tế hoạt động nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ, nhìn chung tại UBND thị xã thực hiện cơ bản công tác soạn thảo, ban hành văn bản. Trong đó thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; quản lý văn bản đến, văn bản đi chặt chẽ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; lưu văn bản đi đúng bản gốc và đóng dấu, ký số đầy đủ; quản lý và sử dụng con dấu, chứng thư số đúng quy định. Đơn vị bố trí kho lưu trữ với diện tích 150m<sup>2</sup> và các trang thiết bị (kệ, cặp, hộp, đèn chiếu sáng...) để bảo quản an toàn tài liệu và thực hiện chỉnh lý hoàn chỉnh 341 mét hồ sơ của 06/12 đơn vị thuộc UBND thị xã giai đoạn từ năm 2015 trở về trước.

Trong quá trình thực hiện công tác văn thư, lưu trữ còn một số hạn chế như sau: Chưa ban hành Danh mục hồ sơ cơ quan; chuyên viên theo dõi giải quyết công việc chưa thực hiện tốt công tác lập hồ sơ. Nhất là công tác bảo quản tài liệu lưu trữ trong kho thực hiện chưa tốt (còn nhiều tài liệu bó gói, tích đống, không sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và chưa thực hiện vệ sinh kho lưu trữ thường xuyên).

## **III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

### **1. Kết quả đạt được**

UBND thị xã Vĩnh Châu quan tâm chỉ đạo thực hiện cơ bản các nội dung thanh tra. Ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản theo thẩm quyền liên quan đến

công tác tổ chức bộ máy; thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng biên chế trong phạm vi, chỉ tiêu được giao; số lượng cấp phó không vượt số lượng quy định; công tác đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu, xử lý kỷ luật CBCCVC theo trình tự, thủ tục; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn; công tác văn thư, lưu trữ thực hiện đảm bảo theo quy định; tổ chức tuyển dụng được 106 viên chức và thực hiện ký kết hợp đồng, phân công hướng dẫn tập sự theo quy định.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Việc quản lý các hồ sơ liên quan đến công tác đánh giá, nghỉ hưu, thôi việc, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chưa chặt chẽ.

- Về công tác tuyển dụng viên chức năm 2023, việc thực hiện các khâu trong quy trình tuyển dụng (thông báo tuyển dụng, in sao đề thi, chấm thi viết, phúc khảo, ghép phách) chưa đảm bảo theo quy định, có sự thay đổi kết quả trong kỳ tuyển dụng.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm**

Xét thấy, những hạn chế, khuyết điểm nêu trên là do trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban Chấm thi chưa nghiên cứu kỹ các quy định về chấm thi trong công tác tuyển dụng viên chức; vai trò của Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức chưa được phát huy.

## **4. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm**

Trên cơ sở những hạn chế, khuyết điểm được Đoàn Thanh tra chỉ ra, UBND thị xã Vĩnh Châu và các cơ quan, tổ chức liên quan đã tiếp thu, giải trình và chủ động có biện pháp khắc phục trước khi ban hành Kết luận thanh tra như: Bổ sung hồ sơ, thành phần hồ sơ liên quan đến công tác thôi việc, nghỉ hưu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý do trước đó hồ sơ lưu trữ không tập trung.

## **5. Xác định trách nhiệm**

- Đối với những hạn chế, khuyết điểm liên quan đến công tác đánh giá: Trách nhiệm thuộc về Trưởng phòng Phòng Nội vụ, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo và các công chức phụ trách đối với các lĩnh vực nêu trên.

- Đối với hạn chế, khuyết điểm trong việc tuyển dụng viên chức liên quan đến công tác chấm thi: Trách nhiệm thuộc về Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát, Ban chấm thi và các cá nhân tham mưu trực tiếp.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

Kiến nghị Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu và các cơ quan, tổ chức có liên quan tiếp tục phát huy ưu điểm, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đảm bảo tuân thủ đúng quy định; đồng thời chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

**1. Chấp hành nghiêm Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, thực hiện đúng các văn bản quy định có liên quan đến công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức. Tổ chức khắc phục những hạn chế khuyết điểm đã được chỉ ra.**


2. Rà soát, bổ sung đầy đủ thành phần hồ sơ đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

3. Thu hồi và hủy Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu về việc tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với ông Lâm Hoàng Sang; khắc phục kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023 và tổ chức thực hiện quy trình, trình tự tuyển dụng đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và các văn bản quy định khác có liên quan.

4. Tăng cường thực hiện công tác lập hồ sơ công việc; quản lý và sử dụng con dấu, chứng thư số đúng quy định; bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và kho lưu trữ; tiếp tục thực hiện chỉnh lý hoàn chỉnh tài liệu đối với các đơn vị còn lại.

5. Tăng cường công tác tự kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về sử dụng, quản lý công chức, viên chức để phát hiện sơ hở, hạn chế và có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.


6. Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu, Thủ trưởng và công chức tham mưu của các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm đối với các hạn chế, khuyết điểm đã nêu. Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác đánh giá, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng viên chức; xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại viên chức quản lý; công tác Văn thư, lưu trữ, giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 29/02/2024 tại UBND thị xã Vĩnh Châu. /s/ 

**Nơi nhận:**

- UBND thị xã Vĩnh Châu;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Huỳnh Văn Nam;
- Thanh tra tỉnh;
- Thành viên Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Khru Thị Diệu Huyền**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM  
VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC UBND THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

(Đính kèm Kết luận thanh tra số 01/ KL-TT ngày 06/6/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh được bổ nhiệm	Quyết định bổ nhiệm	Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo Điều 44 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đánh dấu X; không đáp ứng để trống)						Trình tự, thủ tục bổ nhiệm theo quy định tại Điều 46 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng trình tự, thủ tục đánh dấu X; không đáp ứng để trống)								Công khai bản kê khai của người dự kiến bổ nhiệm (theo Điều 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)	Hồ sơ bổ nhiệm đáp ứng theo quy định tại Điều 48 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Kết quả thanh tra					
		Nam	Nữ			Bao đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ bổ nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Quy hoạch chức vụ bổ nhiệm	Có hồ sơ lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định	Điều kiện về độ tuổi bổ nhiệm theo quy định tại Khoản 4, Điều 44 ND 115	Có đủ sức khỏe để hoàn thành và chức trách được giao	Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật, không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quyết định liên quan đến kỷ luật viên chức, quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	Viên chức tương đương của cơ quan có nhu cầu bổ nhiệm viên chức, lãnh đạo quản lý	Chưa tương bố nhiệm của cấp có thẩm quyền	Thực hiện quy trình bổ nhiệm viên chức nhân sự tại chỗ					Nhân sự từ nơi khác do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm								
														Được 1	Được 2	Được 3	Được 4	Được 5	Gặp người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác				Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi đang công tác)	Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi đang công tác)	Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi đang công tác)	Chưa trí, phải họp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(26)	
<b>I BỔ NHIỆM MỚI</b>																											
1	Nguyễn Thanh Tùng	06/6/1976		PHT Trưởng TH 4 Phường 2	Số 108/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	X	X	X	X	X	X	X	X												X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
2	Diệp Thị Tuyết	20/11/1986		PHT Trưởng TH 4 Phường 2	Số 107/QĐ-UBND ngày 01/02/2023	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X								X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
3	Trần Bao Châu	02/06/1982		PHT Trưởng THCS Vĩnh Hải	Số 2796/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	X	X	X	X	X	X	X	X												X	- Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
4	Tăng Thị Khem Phe	10/02/1990		PHT Trưởng MN Lai Hòa	Số 2100/QĐ-UBND ngày 27/9/2022	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X								X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
5	Ngô Thị Mỹ Dung	02/05/1984		PHT Trưởng MN Vĩnh Phước 1		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X								X	- Không có QĐ bổ nhiệm - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
6	Sơn Đà Ra	12/12/1978		HT Trưởng THCS Vĩnh Phước 2	Số 773/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	X	X	X	X	X	X	X	X													X	- Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
<b>II ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM</b>																											
1	Đặng Thị Liên	01/05/1975		PHT Trưởng MN 1/6	Số 2473/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	X	X	X	X	X	X	X	X													X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
2	Châu Cẩm Phát	14/9/1989		PHT Trưởng MN Lạc Hòa	Số 2115/QĐ-UBND ngày 28/08/2023	X	X	X	X	X	X	X	X													X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định



STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh được bổ nhiệm	Quyết định bổ nhiệm	Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo Điều 44 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Chỉ chú: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đánh dấu X; không đáp ứng để trống)					Trình tự, thủ tục bổ nhiệm theo quy định tại Điều 46 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Chỉ chú: đáp ứng trình tự, thủ tục đánh dấu X; không đáp ứng để trống)					Công khai bản kê khai của người dự kiến bổ nhiệm (theo Điều 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)	Hồ sơ bổ nhiệm đáp ứng theo quy định tại Điều 48 NĐ-CP (*)	Kết quả thanh tra							
		Nam	Nữ			Bảo đảm tiêu chuẩn chung, theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ bổ nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền	Quy hoạch chức vụ bổ nhiệm	Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được bổ nhiệm theo quy định tại Khoản 4, Điều 44 NĐ 115	Có đủ các điều kiện khác để bổ nhiệm và chức trách được giao	Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được đưa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.	Văn bản xin chủ trương của cơ quan có nhu cầu bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý	Chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền	Thực hiện quy trình bổ nhiệm với với nhân sự tại chỗ						Nhân sự từ nơi khác do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến bổ nhiệm						
													Bước 1	Bước 2	Bước 3				Bước 4	Bước 5	Giúp người được đề nghị bổ nhiệm để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác	Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi tiếp nhận)	Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi đang công tác)	Nhận xét, đánh giá của cấp thể lãnh đạo, cấp ủy (nơi đang công tác)	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định về nhân sự
3	La Út Nhứt		07/02/1971	PHT Trưởng Tiểu học Vinh Hải 2	Số 1713/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	X	X	X	X	X	X	X						X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai). Không công khai bản kê khai theo quy định						
4	Triệu Thị Diễm Hồng		20/06/1984	PHT Trưởng MN Vinh Phước	Số 2122/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	X	X	X	X	X	X	X						X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai). Không công khai bản kê khai theo quy định						
5	Nguyễn Thị Thoa		09/9/1984	PHT Trưởng Mầm non Vinh Tân	Số 2118/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	X	X	X	X	X	X	X						X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai). Không công khai bản kê khai theo quy định						
6	Lâm Thị Du		01/01/1986	PHT Trưởng Mầm non Phương 2	Số 2117/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	X	X	X	X	X	X	X						X	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai). Không công khai bản kê khai theo quy định						

(\*) Ghi chú:

Cột số (26):

- 1- Tô trình V/v bổ nhiệm;
- 2- Bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu;
- 3- Sơ yếu LL;
- 4- Bản kiểm điểm 3 năm gần nhất;
- 5- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo;
- 6- Nhận xét chỉ ủy nơi cư trú;
- 7- Kết luận cấp ủy về tiêu chuẩn chính trị;
- 8- Bản kê khai TS;
- 9- Bản sao văn bằng, chứng chỉ;
- 10- Giấy khám sức khỏe

SỐ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG  
THANH TRA

Phụ lục 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM LẠI,  
KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC UBND THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
(Đính kèm Kết luận thanh tra số 01.../KL-TTr ngày 06 / 6 /2024 của Chánh Thanh tra Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh được bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Quyết định bổ nhiệm lần đầu	Quyết định bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại theo Điều 50 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đánh dấu X, không đáp ứng để trống)					Thủ tục bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định tại Điều 51, 52 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng trình tự, thủ tục đánh dấu X, không đáp ứng để trống)				Công khai bản kê khai dự kiến bổ nhiệm (theo Điều 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)	Hồ sơ bổ nhiệm lại thực hiện như đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 48 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Kết quả thanh tra	
		Nam	Nữ				Trong đó:					Trong đó:								
		Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ quản lý	Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại				Đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm viên chức quản lý	Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao	Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật	Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm	Báo cáo tư nhân xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ	Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại	Bước 4	Bước 5	Quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Lâm Thụy Dung		26/07/1987	PHT Trưởng MN Hòa Đông	QĐ Số 635/QĐ-UBND ngày 17/4/2017	QĐ Số 772/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chưa đảm bảo thời gian quy định (TB số 14/TB-UBND ban hành ngày 07/3/2022) - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
2	Nguyễn Thị Kiều Diễm		30/12/1985	Phó HT Trưởng MN Vĩnh Hải	QĐ Số 2483/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	QĐ Số 2794/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		- Thiếu giấy khám sức khỏe; - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
3	Lê Thị Cẩm Diệu		01/01/1986	HT Trưởng MN Vĩnh Tân	QĐ Số 2721/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	QĐ Số 2127/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		Bản kê khai tài sản thiếu thông tin giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
4	Mã Thị Lệ Vui		10/07/1983	HT Trưởng Mầm Non 1/6	QĐ Số 2057/QĐ-UBND ngày 03/8/2017	QĐ Số 1714/QĐ-UBND ngày 29/8/2022	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		- Chậm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
5	Nguyễn Thị Hương		22/09/1985	HT Trưởng Mầm Non Vĩnh Hải	QĐ Số 2791/QĐ-UBND ngày 29/9/2017	QĐ Số 2128/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		Bản kê khai tài sản thiếu thông tin giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
6	Triệu Thị Liễu		02/06/1983	HT Trưởng MN Hòa Đông	QĐ số 2486/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	QĐ số 2793/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	X	X	X	X	X	X	X	X	X			X		Bản kê khai tài sản thiếu thông tin giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh được bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Quyết định bổ nhiệm lần đầu	Quyết định bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại theo Điều 50 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đánh dấu X; không đáp ứng để trống)					Thủ tục bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định tại Điều 51, 52 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng trình tự, thủ tục đánh dấu X; không đáp ứng để trống)				Công khai bản kê khai của người dự kiến bổ nhiệm (theo Điều 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)	Hồ sơ bổ nhiệm lại thực hiện như đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 48 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Kết quả thanh tra
		Nam	Nữ				Trong đó:					Trong đó:							
							Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ quản lý	Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại	Đơn vị có nhu cầu kể vị trí việc làm viên chức quản lý	Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao	Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật	Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm	Hào cao từ nhân sự danh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ	Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại	Quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ				
7	Nguyễn Thị Hồng Hoa		04/03/1984	HT Trưởng MN Trường MN Vĩnh Hiệp	QĐ số 2058/QĐ-UBND ngày 03/8/2017	QĐ số 2486/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x	x	- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chưa đảm bảo thời gian quy định (TB số 125/TB-UBND ban hành ngày 23/5/2022) - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
8	Huỳnh Tiến Công		20/12/1980	HT Trưởng TH Khánh Hòa 1	QĐ số 1405/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	QĐ số 771/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x	x	- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chưa đảm bảo thời gian quy định (TB số 14/TB-UBND ban hành ngày 07/3/2022) - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
9	Huỳnh Văn Mùng		01/5/1976	PHT Trưởng TH Lạc Hóa 2	QĐ số 630/QĐ-UBND ngày 17/4/2017	QĐ số 770/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x	x	- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chưa đảm bảo thời gian quy định (TB số 14/TB-UBND ban hành ngày 07/3/2022) - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
10	Phạm Như Thu		05/8/1967	HT Trưởng TH Vĩnh Tân 1	QĐ số 1915/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	QĐ số 2119/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x	x	- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chậm thời gian quy định (TB số 90/TB-UBND ban hành ngày 05/6/2023) - Chậm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
11	Giang Chí Linh		01/01/1979	PHT Trưởng TH Vĩnh Tân a	QĐ số 1914/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	QĐ số 2116/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x	x	- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chậm thời gian quy định (TB số 90/TB-UBND ban hành ngày 05/6/2023) - Chậm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh được bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Quyết định bổ nhiệm lần đầu	Quyết định bổ nhiệm lại/kéo dài thời gian giữ chức vụ	Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại theo Điều 50 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng nên chuẩn, điều kiện đánh dấu X, không đáp ứng để trống)					Thực tế bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định tại Điều 51, 52 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (Ghi chú: đáp ứng trình tự, thủ tục đánh dấu X, không đáp ứng để trống)				Công khai bản kê khai của người dự kiến bổ nhiệm (theo Điều 12 Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)	Hồ sơ bổ nhiệm lại thực hiện như đối với hồ sơ bổ nhiệm quy định tại Điều 48 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Hồ sơ kéo dài thời gian giữ chức vụ thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 53 ND 115/2020/NĐ-CP (*)	Kết quả thanh tra
		Nam	Nữ				Trong đó:					Trong đó:							
							Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ quản lý	Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh quản lý theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tại thời điểm bổ nhiệm lại	Đơn vị có nhu cầu về vị trí việc làm viên chức quản lý	Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao	Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật	Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm	Bao cao tu nhân xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ	Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại	Quy trình kéo dài thời gian giữ chức vụ				
12	Bùi Thị Minh Liễu		14/02/1969	HT Trường TH Vĩnh Phước 2	QĐ số 1920/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	QĐ số 2114/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x		- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chậm thời gian quy định (TB số 91/TB-UBND ban hành ngày 16/6/2023) - Chăm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
13	Thạch Phước Chánh		29/9/1981	PHT Trường TH Vĩnh Phước 2	QĐ số 1921/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	QĐ số 2121/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x		- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chậm thời gian quy định (TB số 90/TB-UBND ban hành ngày 05/6/2023) - Chăm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
14	Tà Tú Vi		18/12/1979	PHT Trường TH 2 Phường 1	QĐ số 1923/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	QĐ số 2120/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	x	x	x	x	x	-	x	x	x	x		- Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chậm thời gian quy định (TB số 90/TB-UBND ban hành ngày 05/6/2023) - Chăm ban hành QĐ bổ nhiệm lại - Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định	
15	Vũ Thị Vui		24/7/1968	HT Trường Mầm non Vĩnh Phước 1	QĐ số 2484/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	QĐ số 2795/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	x	-	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định
16	Trần Thị Thanh Thảo		20/8/1982	HT Trường Mầm non Phường 2	QĐ số 2487/QĐ-UBND ngày 30/11/2018	QĐ số 2791/QĐ-UBND ngày 29/11/2023	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Bản kê khai tài sản thiếu thông tin: tổng thu nhập giữa hai lần kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập (tính đến thời điểm kê khai); Không công khai bản kê khai theo quy định